

Bản án số: 01/2023/HSST
Ngày: 04 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 423/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2022/QĐXX –HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 276/2022/QĐST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Bị cáo **Trần Việt Q**, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu: Số 56/8 Cồn TL, phường XH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú (chỗ ở): Số 39 đường số 5, Đường Đ, phường VH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lái xe taxi; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Lái xe; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Quang P (chết) và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 19 đường NĐT, phường 2, HVT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- Người bào chữa: Ông Lê Văn Trường – Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Văn Trường, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Trần Việt Q là tài xế xe taxi của Công ty cổ phần tập đoàn Mai Linh tại thành phố Nha Trang. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, Q đang đỗ xe ô tô, biển kiểm soát 51F-008.35 trước khu vực Vincom, đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, để đón khách. Lúc này, chị Nguyễn Thị Hương G cùng bạn (hiện chưa rõ lai lịch) đến đón xe taxi của Q chở đến khu vực Vincom, đường Trần Phú, thành phố Nha Trang. Sau khi chở chị G đến khu vực trên, Q điều khiển xe ô tô về khu vực hẻm số 86 đường Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, để nghỉ ngơi. Sau đó, nghe tiếng rung của điện thoại di động ở trong xe, Q nhìn xuống dây ghế phía sau thì phát hiện 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu đen, Q nghĩ là điện thoại của khách để quên nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Q lấy điện thoại rồi tắt nguồn, cất giấu trong cốp xe chờ đi tiêu thụ. Sau khi xuống xe, chị G phát hiện để quên điện thoại trên xe taxi nên gọi vào số điện thoại của mình nhưng không được, chị G đã gọi đến tổng đài hãng xe taxi Mai Linh để nhờ tìm kiếm. Khi nhân viên tổng đài liên hệ Q hỏi về việc khách có để quên điện thoại trên xe hay không thì Q cố tình muốn chiếm đoạt tài sản nên trả lời không có.

Sau khi phát hiện bị chiếm đoạt tài sản, chị G đến Cơ quan điều tra – Công an thành phố Nha Trang trình báo sự việc. Cơ quan điều tra tiếp tục liên hệ với Q để tìm kiếm nhưng Q vẫn trả lời không có, không thừa nhận việc chiếm giữ điện thoại của chị G.

Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đưa Q về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Q thừa nhận hành vi chiếm giữ 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max của chị G và giao nộp điện thoại trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 199/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max – 256 GB, trị giá 14.899.000đ.

Tại bản cáo trạng số 349/CT-VKSNT ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Việt Q về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự 2015, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù từ 03 đến 06 tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên đề nghị không xét; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, Luật sư Lê Văn Trường nhất trí với tội danh mà theo Cáo trạng của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến

vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, tài sản phạm tội có giá trị không lớn và đã được trả lại cho bị hại. Đồng thời Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết hướng dẫn về án cho bị cáo được hưởng án treo, hoặc xử cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với phần bào chữa của Luật sư, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Bị cáo là nhân viên lái xe taxi của Công ty cổ phần tập đoàn Mai Linh. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, tại khu vực hẻm số 86 đường Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang. Sau khi khách hàng là chị Nguyễn Thị Hương G xuống xe, bị cáo phát hiện khách đã để quên trên xe điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max – 256 GB. Vì mong muốn chiếm đoạt tài sản này, nên bị cáo đã tắt điện thoại. Do đó, khi nhân viên tổng đài gọi điện thoại cho bị cáo hỏi về tài sản khách để quên, nhưng bị cáo trả lời không có nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại của khách. Điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max – 256 GB được định giá 14.899.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Mong

muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại, nên bị cáo đã cố tình không trả lại tài sản của bị hại để quên trên xe taxi do bị cáo điều khiển, mặc dù đã được thông báo. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm tài sản trị giá từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc dưới 10.000.000 đồng nhưng tài sản là di vật, cổ vật bị giao nhầm hoặc do mình tìm được, bắt được, sau khi chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc cơ quan có trách nhiệm yêu cầu được nhận lại tài sản đó theo quy định của pháp luật, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

Do đó, Cáo trạng số 349/CT-VKSNT ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, nên cần phải có hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đang có công việc ổn định. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Đề nghị cho hưởng án treo của người bào chữa tại phiên tòa là có cơ sở và được chấp nhận. Về tình tiết điểm h khoản 1 Điều 51 mà người bào chữa đề nghị áp dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thiệt hại trong vụ án hình sự gồm thiệt hại về vật chất hoặc phi vật chất. Hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của bị cáo đã gây thiệt hại đến uy tín của công ty nơi bị cáo làm việc, làm xấu hình ảnh của người và công ty cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách tại thành phố Nha

Trang trong mắt của khách du lịch đến thành phố Nha Trang. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 như phần đề nghị của người bào chữa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Hương G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 176; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Trần Việt Q 09** (chín) tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường VH thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Hương G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xét.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Nhà tạm giữ CATP Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng